|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ ……. PHÒNG GD & DT…….**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   *(Đề thi có 02 trang)* | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ ...............  NĂM HỌC 2024- 2025**  **Môn: Ngữ văn - Lớp** 9  Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề) |

**[ngocchauanh219@gmail.com](mailto:ngocchauanh219@gmail.com)**

**I .ĐỌC – HIỂU:** *(4,0 điểm)*

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN

Trần Đăng Khoa

*Anh ra khơi*

*Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng*

*Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng*

*Biển một bên và em một bên*

*Biển ồn ào, em lại dịu êm*

*Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ*

*Anh như con tàu lắng sóng từ hai phía*

*Biển một bên và em một bên*

*Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn*

*Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc*

*Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc*

*Biển một bên và em một bên*

*Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên*

*Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng*

*Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng*

*Biển một bên và em một bên*

*Vòm trời kia có thể sẽ không em*

*Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ*

*Cho dù thế thì anh vẫn nhớ*

*Biển một bên và em một bên...*

Hải Phòng, 1981

Trần Đăng Khoa sinh năm 1958, quê ở tỉnh Hải Dương. Thế giới thơ ông chân thực, hồn nhiên, có những bài chạm đến suy tư sâu sắc.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa sáng tác bài *Thơ tình người lính biển* vào năm 1981, khi ông đang là lính hải quân. Bài thơ đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc thành bài hát *Chút thơ tình người lính biển*.

Đọc bài thơ trên và thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra 01 biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ hai.

Câu 3. Trong khổ thơ thứ ba có những hình ảnh nào được nhân vật trữ tình nhắc tới?

Câu 4. Nêu mạch cảm xúc của bài thơ?

Câu 5. Bạn hiểu như thế nào về hình ảnh “những vành tang trắng” trong câu thơ “*Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng*”?

Câu 6. Bạn hãy nhận xét tình cảm của tác giả được thể hiện qua bài thơ?

**II.ĐỌC – HIỂU:** *(10,0 điểm)*

**Câu 1**. *(6,0 điểm)*

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện ngụ ngôn sau đây:

CHIM CHÀNG LÀNG

Chàng Làng vẫn thường hãnh diện và kiêu ngạo về tiếng hót của mình hơn hẳn đồng loại. Nó có thể hót tiếng của nhiều loài chim.

Một hôm, nhân có mặt đông đủ bạn bè họ nhà chim, chú đậu tót lên cành cây cao rồi ưỡn ngực, vươn cổ cất tiếng hót. Chú hót say sưa, khi thì giống giọng của sáo đen, khi là giọng của chích chòe, hoạ mi. Ai cũng khen chú bắt chước giống và tài tình quá.

Cuối buổi biểu diễn, một chú chim sâu đề nghị: *Bây giờ anh hãy hót tiếng của riêng anh cho bọn em nghe nào!* Chàng Làng đứng mãi mà không hót được giọng của riêng mình, Chàng Làng xấu hổ cất cánh bay thẳng. Bởi vì từ xưa đến nay, Chàng Làng chỉ quen nhại theo giọng hót của các loài chim khác chứ đâu chịu luyện một giọng hót riêng cho chính mình.

(*Theo nguồn Internet*)

**Câu 3**. *(10,0 điểm)*

Đọc ý kiến sau: “*Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng”.*

(Trích *Tiếng nói của văn nghệ*, Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập II, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, trang 14)

Hãy khám phá những “ánh sáng riêng” đã “rọi vào” tâm hồn em trong một truyện ngắn mà em yêu thích.

*==============Hết===============*

*Họ và tên thí sinh:…………………………. Số báo danh………………………*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ ...... PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO........**  *(Đáp án có 13 trang)* | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI**  **CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ**   NĂM HỌC 2024 - 2025  Môn: Ngữ văn – Lớp 9  Thời gian làm bài: 150 phút  (không kể thời gian giao đề) |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** |  | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  |  | **ĐỌC HIỂU** | **8,0** |
|  |  | 1 | Nhân vật trữ tình trong bài thơ: người lính biển/ nhân vật trữ tình “anh”.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  |  | 2 | Trong khổ thơ thứ hai có sử dụng nhiều biện pháp tù từ: so sánh, đối, điệp… HS cần:  - Gọi tên 01 biện pháp.  - Chỉ rõ biểu hiện của biện pháp đó trong khổ thơ.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời được một yêu cầu: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  |  | 3 | Những hình ảnh được nhân vật trữ tình nhắc tới trong khổ thơ thứ ba: *thành phố lên đèn, tàu buông neo, chùm sao xa lắc, nước trời thăm thẳm, anh, biển và em.*  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời được 3 ý: 0,75*  - *Học sinh trả lời được 2 ý: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0,5 |
|  |  | 4 | Bài thơ diễn tả dòng cảm xúc từ lúc chia tay ở bến cảng cho tới lúc người lính làm nhiệm vụ ở đảo xa; đồng thời, đan xen những suy tư về cá nhân và đất nước.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời 01 ý tương đương đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  - *HS diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tuyệt đối.* | 0,5 |
|  |  | 5 | HS nêu cách hiểu về hình ảnh “những vành tang trắng” trong câu thơ “*Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng*”:  - Nghĩa thực: vành khăn trắng để tang những người đã mất vì thiên tai, bão tố.  - Nghĩa biểu tượng: những nỗi đau chung mà đất nước đã từng trải qua không chỉ bởi thiên tai mà còn là biết bao mất mát bởi chiến tranh. Nỗi đau ấy vẫn chưa nguôi ngoai trong lòng dân tộc…  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5*  *- Học sinh trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  - *HS diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tuyệt đối.* | 1,0 |
|  |  | 6 | HS đưa ra lời nhận xét của mình về tình cảm của tác giả được thể hiện qua bài thơ:  - Tình cảm của tác giả:  + Đồng cảm, sẻ chia với cảm xúc lưu luyến của người lính biển trong phút chia tay người yêu.  + Trân trọng, tự hào trước tâm hồn đẹp của người lính biển bởi ở họ luôn có sự hài hòa giữa tình cảm cá nhân và trách nhiệm với Tổ quốc.  - Nhận xét:  + Đây là tình cảm chân thành, thể hiện trái tim sâu sắc, tinh tế của nhà thơ gửi tới những người đồng đội của mình.  + Tình cảm của tác giả cũng là tiếng lòng chung của biết bao người Việt Nam yêu nước đối với những người lính biển.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc ý tương đương: 2,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng được 01 ý trong đáp án hoặc 1 ý tương đương: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, đảm bảo hai yêu cầu trên nhưng diễn đạt chưa tốt: 1,5 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* | 1,5 |
| **II** |  | **Câu** | **VIẾT** |  |
| **1** |  | **1** | **\* Yêu cầu chung:**  *- Về hình thức, kỹ năng*: Viết bài văn nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, sử dụng các phép lập luận giải thích, chứng minh, đánh giá bàn luận, có hệ thống luận điểm, luận cứ thuyết phục.  *- Về nội dung:* Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trong cuộc sống không nên bắt chước hay dập khuôn máy móc mà cần phải có sự sáng tạo để khẳng định mình.  **\* Yêu cầu cụ thể:**  ***1. Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận và nêu vấn đề nghị luận:*** Trong cuộc sống không nên bắt chước hay dập khuôn máy móc mà cần phải có sự sáng tạo để khẳng định mình.  ***2. Tóm tắt truyện, nêu vấn đề cần nghị luận, giải thích:***  - Câu chuyện kể về loài chim Chàng Làng (còn có thêm tên gọi khác là chim Bách Thanh), loài chim này có khả năng tuyệt vời là bắt chước giọng của những loài chim khác. Bản thân chú chim này rất tự hào về khả năng của mình và khi có mặt đông đủ bạn bè, họ hàng nhà chim, chú lại trình diễn năng khiếu ấy cho mọi người thưởng thức. Tuy nhiên khi được đề nghị hót bằng giọng của mình thì chú xấu hổ bay đi mất vì xưa nay chú chỉ bắt chước, nhại theo chứ đâu có luyện cho mình một giọng hót riêng.  - ***Ý nghĩa câu chuyện***: phê phán thói bắt chước, nhại lại mà không chịu suy nghĩ, không chịu sáng tạo để làm nên phong cách riêng ở một số người.  => ***Vấn đề bàn luận***: Trong cuộc sống không nên bắt chước hay dập khuôn máy móc mà cần phải có sự sáng tạo để khẳng định mình.  - Bắt chước là một thói quen được hình thành từ thuở ấu thơ, nó giúp con người học hỏi được mọi thứ từ thế giới xung quanh để thích nghi với cuộc sống. Bắt chước là giai đoạn đầu tiên của tư duy mà bất cứ ai cũng phải trải qua bởi khó có thể phát minh, sáng tạo ra cái mới nếu không dựa vào những ý tưởng cũ.  **3. Bàn luận:**  - Thành công của ngày hôm nay không thể giống với ngày hôm qua, ngày mai không thể giống với ngày hôm nay vì thế con người không thể dập khuôn, bắt chước những cái đã có. Việc bắt chước một cách máy móc sẽ làm ta mất đi phong cách riêng của mình, thui chột khả năng sáng tạo, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển trong tương lai (dẫn chứng).  - Sáng tạo trong cuộc sống có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sáng tạo giúp con người hoàn thiện cái đã có rồi và còn khám phá, phát triển ra cái mới. Sáng tạo sẽ giúp tư duy luôn vận động, linh hoạt, năng động mà không phụ thuộc, dựa dẫm hay ỉ lại vào những cái đã có (dẫn chứng).  (*HS cần nêu được dẫn chứng tiêu biểu, chính xác và phân tích dẫn chứng. Nếu chỉ phân tích chung chung - chỉ cho ½ số điểm).*  **4. Mở rộng vấn đề.**  - Trong cuộc sống không nên tự biến mình thành những con chim Chàng Làng.  - Phê phán thói bắt chước thần tượng một cách mù quáng, máy móc của các bạn trẻ ngày nay.  ***5. Bài học nhận thức và hành động:***  - Bắt chước là một thói quen để con người thích nghi với cuộc sống. Tuy nhiên, không nên bắt chước dập khuôn máy móc mà cần có sự sáng tạo.  - Không ngừng học hỏi, không ngừng tư duy, sáng tạo để khẳng định mình và đi đến thành công.  ***6. Khẳng định lại vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân.*** | **0,5**  **1,0**  **3,0**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **2** |  | **2** | **\* Yêu cầu chung:**  *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận về một vấn đề văn học. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. Bài viết thể hiện sự nhận thức sâu sắc kiến thức lí luận và kiến thức văn học. Vận dụng tốt các phép lập luận giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận. Bố cục rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt trong sáng, ít mắc lỗi chính tả*  **\* Yêu cầu cụ thể:**  **I. MỞ BÀI**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Chức năng của văn học.  - Trích dẫn ý kiến.  **II. THÂN BÀI**  **1. Giải thích**:  - *Tác phẩm lớn*: Là những sáng tác xuất sắc, mang dấu ấn thời đại, có sức sống lâu bền, có giá trị lay động trái tim người đọc.  - *Rọi vào bên trong*: Là sự tác động, ảnh hưởng, lay thức tâm hồn, nhận thức người đọc.  - *Ánh sáng riêng*: Là những giá trị riêng của tác phẩm về nội dung và nghệ thuật. Đó có thể là những tư tưởng, bài học nhân sinh, cảm xúc, những sáng tạo nghệ thuật độc đáo.  => Ý kiến khẳng định giá trị, tầm cỡ của một tác phẩm văn học lớn, xuất sắc:  - Phải có tác động lớn lao đến tâm hồn, nhận thức người đọc; làm cho tâm hồn con người trở nên giàu có, nhận thức đúng đắn và quảng đại hơn.  - Phải có cái riêng, sự khám phá, sáng tạo.  **2. Chứng minh:** HS chọn một tác phẩm văn chương để chứng minh. Ví dụ tác phẩm “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.  \*/ Giới thiệu khái quát về Nguyễn Quan Sáng, về tác phẩm “Chiếc lược ngà”  \*/ **Tác phẩm “rọi vào” tâm hồn người đọc niềm xúc động về tình cảm cha con, tình cảm gia đình thiêng liêng, sâu nặng. Đó là tình cảm đơn sơ, giản dị mà cao quý thường trực trong mỗi con người.**  - Tình cảm sâu nặng của ông Sáu dành cho con gái:  + Trong 3 ngày nghỉ phép: Ông không đi đâu xa, chỉ ở bên con và muốn chăm sóc cho con. Mặc dù bị con từ chối, cự tuyệt những ngày đầu, ông vẫn kiên trì. Ngay cả khi con có những cử chỉ xấc xược ông vẫn mỉm cười, bỏ qua. Khi nóng nảy không chịu được sự ương bướng của con, ông chỉ tát một cái vào mông con mà ông cứ ân hận mãi. Ngày chia tay con, ông cũng tôn trọng chỉ dám nhìn từ xa trìu mến mà không dám chạm vào con.  + Trước lúc lên đường: Con bất ngờ gọi tiếng *ba*, ông nghẹn ngào xúc động, một tay ôm con, một tay nén lau nước mắt.  + Những ngày ở chiến trường miền Đông: Ông dồn cả tâm huyết vào chiếc lược ngà. Ông tẩn mẩn, tỉ mỉ. Chiếc lược ngà là biểu tượng của tình phụ tử bất diệt. Giây phút hi sinh, trái tim người cha vẫn thổn thức nghĩ về con.  - Tình cảm của bé Thu dành cho cha bất ngờ mà xúc động:  + Trước khi nhận ông Sáu: Con bé kiên quyết không gọi ông là ba. Ông Sáu càng gần gũi, quan tâm, nó càng lạnh nhạt, xa lánh. Nó kiên quyết cự tuyệt và không chấp nhận với những phản ứng dữ dội.  + Khi nhận ra ba: Tình cảm cha con trỗi dậy mãnh liệt trong bé Thu. Sự xúc động làm toàn thân con bé run rẩy, hét lên một tiếng ba xé ruột gan mọi người. Bao nhiêu tình cảm đè nén bùng nổ dữ dội. Con bé chạy tới ba như một con sóc, ôm chặt lấy ba, hôn lên tóc, lên cổ, hôn cả vết thẹo dài trên má.  => Ánh sáng riêng của tác phẩm khi viết về tình cảm gia đình: Tác giả đặt chủ đề đó trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt nhằm khẳng định sự bất tử của tình phụ tử thiêng liêng. Từ đó thể hiện niềm tự hào, tin tưởng về những giá trị tinh thần bất diệt của con người Việt Nam.  **\* Tác phẩm “rọi vào” người đọc nhận thức sâu sắc về hiện thực khốc liệt của chiến tranh, về tình đồng chí, đồng đội nghĩa tình, tình yêu Tổ quốc.**  - Tác phẩm phản ánh hiện thực tàn khốc của cuộc chiến tranh chống Mĩ của dân tộc. Chiến tranh đã khiến bao người phải sống cuộc đời người lính nơi chiến trường cam go với bao mất mát hi sinh. Nỗi đau của các nhân vật trong truyện khiến người đọc nhận thức sâu sắc hơn về những tổn thất nặng nề mà dân tộc ta phải trải qua trong chiến tranh.  - Tác phẩm giúp người đọc nhận thức về tình đồng chí, đồng đội bền chặt vô giá của con người Việt Nam. Đó là tình cảm của những con người thủy chung, gắn bó, trân trọng, thấu hiểu và nối dài những tình cảm tốt đẹp trong nhau (ông Sáu, ông Ba).  - Tác phẩm còn ca ngợi tình yêu Tổ quốc, ca ngợi những con người đã hi sinh những tình cảm riêng tư (tình vợ chồng, tình cha con, tình làng nghĩa xóm) thậm chí cả tính mạng cho nền độc lập tự do của đất nước.  => Tác phẩm tố cáo chiến tranh nhưng không theo môtip truyền thống, mà khai thác sáng tạo dưới góc nhìn về tình cảm giữa con người với con người nhất là tình phụ tử.  **\* “Ánh sáng riêng” về nghệ thuật:**  - Tình huống truyện: Truyện đã xây dựng được những tình huống bất ngờ, éo le. Những tình huống đó khiến cốt truyện tự nhiên mà hấp dẫn, tạo kịch tính và thu hút người đọc.  - Nghệ thuật kể chuyện: Chuyện lồng trong chuyện, phần lớn truyện là chuyện của bác Ba kể về cha con ông Sáu; dẫn truyện thoải mái, tự nhiên; giọng thân mật, dân dã. Lựa chọn nhân vật kể chuyện hợp lí: Truyện được kể ở ngôi thứ nhất – người kể xưng “tôi” - bác Ba, nhân vật tham gia vào diễn biến truyện. Ngôi kể này khiến câu chuyện đáng tin cậy hơn.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhà văn đi sâu vào miêu tả tâm lí, đặc biệt là tâm lí trẻ em chính xác và tinh tế.  - Xây dựng chi tiết đắt giá: Chi tiết chiếc lược ngà là biểu tượng cho tình phụ tử mộc mạc, đơn sơ mà đằm thắm, thiêng liêng; biểu tượng cho tình đồng chí, đồng đội gắn bó, keo sơn; nối dài những tình cảm đẹp của con người. Ngôn ngữ kể chuyện gần với khẩu ngữ và đậm màu sắc Nam bộ.  => Tác phẩm tiêu biểu cho những đặc điểm trong nghệ thuật truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng.  **3. Đánh giá, mở rộng:**  - *Chiếc lược ngà* là tác phẩm lớn, mang dấu ấn của thời đại, là truyện đọc đời nào cũng hay vì nó không phải là truyện của một thời mà là của muôn đời. Tác giả Nguyễn Quang Sáng xứng đáng là “con chim vàng” trên cánh đồng miền Tây.  - Ý kiến có tính định hướng cho quá trình sáng tác và tiếp nhận nghệ thuật. Người nghệ sĩ luôn phải lao động sáng tạo, nghiêm túc, tâm huyết. Văn học phải là nơi gieo sự sống cho con người, giúp tinh thần con người phong phú và làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ. Người đọc cần tiếp nhận tác phẩm bằng tâm hồn, khối óc, giải phóng ra khỏi những biên giới chật hẹp của chính mình.  **III. Kết bài**  - Đánh giá lại vấn đề.  - Khẳng định sự thành công của tác phẩm.   * *Lưu ý:*   ***Giám khảo có thể cho điểm theo cách đánh giá tổng thể bài viết như sau:***  **\* Điểm 9-10**:  - Bài làm đáp ứng được yêu cầu trên, lời văn giàu cảm xúc, diễn đạt tốt , có nhiều ý sâu sắc, có sự sáng tạo trong bài làm.  -Trình bày rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu…  **\* Điểm 7-8:**  - Đáp ứng được 2/3 yêu cầu trên  - Diễn đạt lưu loát, bố cục chặt chẽ.  - Không sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu… trong toàn bài.  **\* Điểm 5-6:**  - Bài làm đáp ứng được 1/2 yêu cầu trên, tuy chưa sâu sắc.  - Diễn đạt tương đối lưu loát, rõ ý.  - Không sai quá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu… trong toàn bài.  **\* Điểm 3-4** :  - Ý chưa cụ thể, còn nhiều thiếu sót ,dẫn chứng nghèo hoặc chỉ là những câu văn chứng minh suông, diễn đạt lủng củng.  **\* Điểm 1-2 :**  - Chưa hiểu đề, nội dung quá sơ sài .  - Quá nhiều lỗi chính tả. | **1,0**  **1,0**  **2,0**  **2,0**    **2,0**    **1,0**  **1,0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | | Nội dung | Điểm |
| 1 | | 1. a. 2. - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm   *\* Lưu ý:*  *- Học sinh trả lời như HDC: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt “biểu cảm”: không cho điểm.* | 0,5 |
|  | | b. Ý nghĩa của từ *rễ* trong văn bản:  - Chỉ bộ phận của cây có chức năng hút chất dinh dưỡng nuôi cây.  - Biểu tượng cho nguồn cội; cho những con người âm thầm làm việc, cống hiến, tạo ra giá trị tốt đẹp cho xã hội, đất nước, luôn có ý chí, có những nỗ lực không ngừng, quyết tâm đến cùng để đạt được lí tưởng sống cao đẹp của mình…  *\* Lưu ý:*  - *Thí sinh trả lời như HDC: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác có ý nghĩa tương đương vẫn cho điểm tối đa; trả lời sai không cho điểm.* | 0,5  0,5 |
|  | | *c.*  *Thí sinh có thể chỉ ra và nêu được tác dụng của một trong số các biện pháp tu từ sau:*  -Các biện pháp tu từ:  + Nhân hóa *(rễ lầm lũi, biết, lam lũ, cực nhọc, đen đúa)*  + Điệp từ *(rễ)*  + Liệt kê *(lầm lũi, lam lũ, cực nhọc, đen đúa)*  - Tác dụng:  + Nhân hóa: giúp cho người đọc hình dung *rễ* như một con người lao động cần cù, nhọc nhằn, vất vả; làm cho câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn.  + Điệp từ và liệt kê: nhấn mạnh và diễn tả đầy đủ sự cần mẫn, âm thầm của rễ mà nhờ đó cây mới có những mùa hoa thơm trái ngọt; tạo giọng điệu thơ nhịp nhàng.  *\* Lưu ý:*  *- Thí sinh chỉ ra được một biện pháp tu từ: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh chỉ ra tên một biện pháp tu từ và nêu được một tác dụng của biện pháp: 1,0 điểm.* | 1,5 |
|  | *d.*  *Thí sinh lựa chọn một thông điệp mà bản thân cho là có ý nghĩa nhất. Sau đó giải thích tại sao chọn thông điệp ấy.*  - Gợi ý:  + Biết ơn nguồn cội.  + Thái độ của cá nhân trước mỗi thử thách cuộc sống.  + Ý chí và nghị lực vươn lên.  + Sự cống hiến thầm lặng của mỗi người…  *\* Lưu ý:*  *- Thí sinh tự chọn một thông điệp: 0,25 điểm.*  *- Lí giải: 0,75 điểm.*  *-Thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa.* | | 1,0 |
| 2 | \* Yêu cầu chung:  *- Về hình thức, kỹ năng*: Viết bài văn nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, sử dụng các phép lập luận giải thích, chứng minh, đánh giá bàn luận, có hệ thống luận điểm, luận cứ thuyết phục.  *- Về nội dung:* Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trong cuộc sống không nên bắt chước hay dập khuôn máy móc mà cần phải có sự sáng tạo để khẳng định mình.  \* Yêu cầu cụ thể:  *1. Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận và nêu vấn đề nghị luận:* Trong cuộc sống không nên bắt chước hay dập khuôn máy móc mà cần phải có sự sáng tạo để khẳng định mình.  *2. Tóm tắt truyện, nêu vấn đề cần nghị luận, giải thích:*  - Câu chuyện kể về loài chim Chàng Làng (còn có thêm tên gọi khác là chim Bách Thanh), loài chim này có khả năng tuyệt vời là bắt chước giọng của những loài chim khác. Bản thân chú chim này rất tự hào về khả năng của mình và khi có mặt đông đủ bạn bè, họ hàng nhà chim, chú lại trình diễn năng khiếu ấy cho mọi người thưởng thức. Tuy nhiên khi được đề nghị hót bằng giọng của mình thì chú xấu hổ bay đi mất vì xưa nay chú chỉ bắt chước, nhại theo chứ đâu có luyện cho mình một giọng hót riêng.  - *Ý nghĩa câu chuyện*: phê phán thói bắt chước, nhại lại mà không chịu suy nghĩ, không chịu sáng tạo để làm nên phong cách riêng ở một số người.  => *Vấn đề bàn luận*: Trong cuộc sống không nên bắt chước hay dập khuôn máy móc mà cần phải có sự sáng tạo để khẳng định mình .  - Bắt chước là một thói quen được hình thành từ thuở ấu thơ, nó giúp con người học hỏi được mọi thứ từ thế giới xung quanh để thích nghi với cuộc sống. Bắt chước là giai đoạn đầu tiên của tư duy mà bất cứ ai cũng phải trải qua bởi khó có thể phát minh, sáng tạo ra cái mới nếu không dựa vào những ý tưởng cũ.  3. Bàn luận:  - Thành công của ngày hôm nay không thể giống với ngày hôm qua, ngày mai không thể giống với ngày hôm nay vì thế con người không thể dập khuôn, bắt chước những cái đã có. Việc bắt chước một cách máy móc sẽ làm ta mất đi phong cách riêng của mình, thui chột khả năng sáng tạo, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển trong tương lai (dẫn chứng).  - Sáng tạo trong cuộc sống có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sáng tạo giúp con người hoàn thiện cái đã có rồi và còn khám phá, phát triển ra cái mới. Sáng tạo sẽ giúp tư duy luôn vận động, linh hoạt, năng động mà không phụ thuộc, dựa dẫm hay ỉ lại vào những cái đã có (dẫn chứng).  (*HS cần nêu được dẫn chứng tiêu biểu, chính xác và phân tích dẫn chứng. Nếu chỉ phân tích chung chung - chỉ cho ½ số điểm).*  4. Mở rộng vấn đề.  - Trong cuộc sống không nên tự biến mình thành những con chim Chàng Làng.  - Phê phán thói bắt chước thần tượng một cách mù quáng, máy móc của các bạn trẻ ngày nay.  *5. Bài học nhận thức và hành động:*  - Bắt chước là một thói quen để con người thích nghi với cuộc sống. Tuy nhiên, không nên bắt chước dập khuôn máy móc mà cần có sự sáng tạo.  - Không ngừng học hỏi, không ngừng tư duy, sáng tạo để khẳng định mình và đi đến thành công.  *6. Khẳng định lại vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân.* | | 0,5  1,0  3,0  0,5  0,5  0,5 |
| 3 | \* Yêu cầu chung:  *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận về một vấn đề văn học. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. Bài viết thể hiện sự nhận thức sâu sắc kiến thức lí luận và kiến thức văn học. Vận dụng tốt các phép lập luận giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận. Bố cục rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt trong sáng, ít mắc lỗi chính tả*  \* Yêu cầu cụ thể  1. Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận và nêu vấn đề nghị luận:  - Dẫn dắt nêu vấn đề: Những bài thơ bộc lộ cảm xúc mãnh liệt của nhà thơ trước thực tại cuộc sống và được biểu đạt bằng hình thức nghệ thuật độc đáo sẽ được cuộc đời đón nhận, trân quý  - Trích dẫn ý kiến  - Giới hạn: Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận  2. Giải thích ý kiến:  *- Thơ:* Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu.  - Vị muối của đời: là hiện thực cuộc sống, là những trăn trở, lo âu, buồn phiền, sung sướng, hạnh phúc...của cuộc sống mà nhà thơ cảm nhận, rung động.  - Chất mặn: là những rung động sâu xa, mãnh liệt của nhà thơ gửi gắm vào trong tác phẩm.  => Tác phẩm thơ phải bắt chặt, phải cắm rễ vào mảnh đất hiện thực thì mới mặn mà, mới neo chặt vào bến hồn người đọc.  3. Bàn luận, lí giải  - Bản chất của văn học nghệ thuật là phải cắm rễ vào hiện thực cuộc sống, phải là những rung động mãnh liệt của nghệ sĩ trước cuộc sống ấy...  - Nếu chỉ là “vị muối của đời” mà không có tài năng, không có con tim nhạy cảm hơn người của nhà thơ thì cũng khó làm nên “vị mặn”, những vần thơ nóng bỏng. Cái vị muối của cuộc đời phải xuyên qua trái tim thi sĩ, thấm nhuần trong tâm hồn thi sĩ thì mới thành những vần thơ bất hủ.  - Một nhà thơ chân chính phải là một nhà thơ có tài và trên hết, anh phải có vốn sống, phải tắm mình trên bể muối để những nỗi đau, niềm vui, hạnh phúc sáng bừng trong thơ, thế mới trở thành mạch nguồn trong trẻo qua tim người đọc.  4. Chứng minh qua bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận  *4.1. Giới thiệu khái quát về nhà thơ Huy Cận và nội dung cảm xúc chủ yếu trong bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”*  - Huy Cận là nhà thơ nổi tiếng của phong trào Thơ mới trước cách mạng. Sau cách mạng ông bền bỉ sáng tác và trở thành cây đại thụ của nền văn học cách mạng. Cảm xúc nổi bật trong thơ Huy Cận là cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ với những hình ảnh thơ sáng tạo trên trí tưởng tượng, liên tưởng phong phú.  - Bài thơ: khắc họa nhiều hình ảnh đẹp tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.  - Mạch cảm xúc của bài thơ được triển khai tự nhiên theo trình tự thời gian của một chuyến ra khơi rồi trở về của đoàn thuyền cũng là vòng tuần hoàn của thiên nhiên vũ trụ.  *4.2. “Vị muối của đời” trong “Đoàn thuyền đánh cá” bắt nguồn từ hiện thực hoàn cảnh sáng tác của bài thơ*  - Hoàn cảnh chung: sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi, miền Bắc được hòa bình bước vào thời kỳ xây dựng CNXH. Khắp mọi nơi, đâu đâu cũng bừng lên khí thế thi đua lao động sản xuất sôi nổi, hăng say. Không khí rộn ràng, vui tươi lan tỏa khắp mọi nơi. Cả xã hội bừng lên khí thế tự hào, lạc quan vào cuộc sống, tương lai.  - Hoàn cảnh riêng: giữa năm 1958, Huy Cận có chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ Huy Cận mới thực sự nảy nở trở lại và dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới.  => Hiện thực cuộc sống ấy chính là “vị muối cuộc đời” đã đem lại cho thơ Huy Cận “chất mặn”.  *4.3. Từ “vị muối của đời” Huy Cận đã đem đến “chất mặn” cho bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” là bức tranh thiên nhiên vùng biển Quảng Ninh đẹp kỳ vĩ, tráng lệ*  - Cảnh hoàng hôn và cảnh bình minh trên biển rực rỡ, kì vĩ mà tráng lệ.  - Cảnh vũ trụ bao la, bát ngát nổi bật với hình ảnh đoàn thuyền bề thế, hào hùng.  - Cảnh biển về đêm thơ mộng, huyền ảo với vẻ đẹp của những loài cá biển lung linh, rực rỡ sắc màu như bức tranh sơn mài.  => Cảm hứng lãng mạn với trí tưởng tượng bay bổng của nhà thơ trên nền hiện thực đã đem đến cho bài thơ “chất mặn” là bức tranh biển trời Tổ quốc vô cùng giàu đẹp. Bức tranh ấy đem đến cho người đọc bao cảm xúc đắm say, yêu mến, tự hào. Gợi nhắc về trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ chủ quyền biển đảo thân yêu của Tổ quốc.  (HS lấy dẫn chứng phân tích)  *4.4. “Chất mặn” trong bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” còn là vẻ đẹp của người lao động trong thời đại mới*  - Những người ngư dân ra khơi đánh cá trong niềm phấn chấn, tin tưởng, lạc quan.  - Họ phát hiện ra vẻ đẹp của biển, ngợi ca, biết ơn biển.  - Con người hiện lên với tầm vóc lớn lao, với tư thế làm chủ biển trời, bước vào công việc đầy khí thế hào hùng của công cuộc chinh phục biển khơi.  - Khí thế lao động hăng say, nhiệt tình trong niềm vui phơi phới hòa mình với thiên nhiên.  - Nhịp điệu công việc diễn ra khẩn trương khỏe khắn, trở về trong niềm vui thắng lợi, tin yêu vào cuộc sống, tương lai.  => Họ chính là hình ảnh của người lao động trong thời đại mới với niềm vui, niềm lạc quan, tin tưởng vào cuộc sống, vào tương lai. Người lao động thấy được trách nhiệm và vị trí của mình đối với xã hội. Có lí tưởng cao đẹp, hăng say nhiệt tình cống hiến cho quê hương, đất nước.  *4.5. “Vị muối của đời” đã được nhà thơ Huy Cận truyền tải qua một hình thức nghệ thuật đặc sắc để “cho thơ chất mặn”*  - Thể thơ 7 chữ, cách gieo vần biến hóa linh hoạt.  - Kết cấu đầu cuối tương ứng thể hiện trọn vẹn hành trình ra khơi đánh cá và trở về.  - Bài thơ cũng là một khúc tráng ca, khúc ca về lao động, về thiên nhiên đất nước giàu đẹp. Khúc ca ấy phơi phới, khỏe khoắn, mạnh mẽ, được tạo nên bởi âm hưởng, giọng điệu của bài thơ. Các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần, ... góp phần làm nên âm hưởng ấy.  - Bút pháp phóng đại khoa trương đạt hiệu quả thẩm mĩ và tạo dấu ấn riêng cho bài thơ...  - Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: liệt kê gợi sự giàu có của biển khơi, các hình ảnh ẩn dụ..., nghệ thuật nhân hóa gợi một không gian sống động, lung linh, kì ảo mà gần gũi, ấm áp, …  5. Đánh giá, khái quát  - Ý kiến của Chế Lan Viên đúng đắn sâu sắc. Huy Cận đã khai thác vị muối của đời - hiện thực cuộc sống, thông qua tài năng sáng tạo, tình cảm cá nhân của nhà thơ đã đem đến “cho thơ chất mặn” đậm đà, sâu sắc. “Chất mặn” trong bài thơ chính là cái tình của tác giả gửi gắm, là những rung động sâu xa trước hiện thực cuộc sống rất đáng trân trọng.  - Bài học cho người sáng tác: nhà thơ phải sống sâu với cuộc đời, phải biết chắt lọc hiện thực cuộc sống để tìm “chất mặn” cho thơ. Nhà thơ phải có tâm huyết, tài năng và không ngừng sáng tạo.  - Gợi mở đối với bạn đọc: cũng phải hòa mình với cuộc đời, là những người bạn tâm tình thấu hiểu nhà thơ, là bạn đồng hành và nhiều khi phải là “đồng tác giả” trong việc khám phá những giá trị đặc sắc của thi phẩm.  *6. Khẳng định lại vấn đề nghị luận và liên hệ*  - Khẳng định: ý kiến của Chế Lan Viên và bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” (Huy Cận) đã khẳng định vẻ đẹp đích thực của thơ ca và yêu cầu đối với nhà thơ chân chính.  - Bài thơ thấm đẫm “vị muối cuộc đời” và có “chất mặn” đậm đà, chất chứa hương vị riêng được tạo nên bằng tài năng, tâm huyết của nhà thơ sẽ sống lâu với đời, neo đậu lâu bền trong lòng người đọc.  - Hiểu giá trị của thơ ca, là người yêu thơ, ta lại càng trân trọng những bài thơ hay và những nhà thơ chân chính.   * *Lưu ý:*   *Giám khảo có thể cho điểm theo cách đánh giá tổng thể bài viết như sau:*  \* Điểm 9-10:  - Bài làm đáp ứng được yêu cầu trên, lời văn giàu cảm xúc, diễn đạt tốt , có nhiều ý sâu sắc, có sự sáng tạo trong bài làm.  -Trình bày rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu…  \* Điểm 7-8:  - Đáp ứng được 2/3 yêu cầu trên  - Diễn đạt lưu loát, bố cục chặt chẽ.  - Không sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu… trong toàn bài.  \* Điểm 5-6:  - Bài làm đáp ứng được 1/2 yêu cầu trên, tuy chưa sâu sắc.  - Diễn đạt tương đối lưu loát, rõ ý.  - Không sai quá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu… trong toàn bài.  \* Điểm 3-4 :  - Ý chưa cụ thể, còn nhiều thiếu sót ,dẫn chứng nghèo hoặc chỉ là những câu văn chứng minh suông, diễn đạt lủng củng.  \* Điểm 1-2 :  - Chưa hiểu đề, nội dung quá sơ sài .  - Quá nhiều lỗi chính tả.) | | 0,5  1,0  1,0  0,5  1,0  1,5  2,0  1,0  1,0  0,5 |